TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **72**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2018.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Minh Quốc**;

2. Bà **Lê Thị Thường**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Văn Dự**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*: Không tham gia.

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **23**/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2018, về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **232**/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A1**, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện S, An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Lê Hoàng T**, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông Lê Hoàng T, đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A1 ngày 22/01/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Bà Nguyễn Thị A1 sống chung với ông Lê Hoàng T từ năm 1986 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 03 con chung tên Lê Hoàng H sinh 1988, Lê Hoàng M sinh năm 1989 và Lê Sa R sinh 1992. Đến năm 1998 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Thi có quan hệ với phụ nữ bên ngoài, do đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị A1 yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng T; Về con chung đều đã trưởng thành; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Về phía bị đơn ông Lê Hoàng T thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng cho ông bà, nhưng nhiều lần ông Lê Hoàng T đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng ông Lê Hoàng T có hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã M, huyện S, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì ông Lê Hoàng T đã vắng mặt tại địa phương và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

** Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hoàng T vắng mặt lần thứ 2, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

** Về nội dung*:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị A1 đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với ông Lê Hoàng T từ năm 1986 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên bà Nguyễn Thị A1 xin được ly hôn với ông Lê Hoàng T. Xét thấy, mặc dù bà Nguyễn Thị A1 và ông Lê Hoàng T không đăng ký kết hôn nhưng đã sống chung từ trước ngày 03/01/1987 nên theo Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội đã thừa nhận hôn nhân thực tế đối với bà Nguyễn Thị A1 và ông Lê Hoàng T, khi có yêu cầu xin ly hôn thì xem xét như quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A1 và ông Lê Hoàng T xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã tạo điều kiện mời hai bên để động viên hàn gắn nhưng nhiều lần ông Lê Hoàng T không có mặt, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và chăm sóc lẫn nhau và thực tế cả hai đã sống ly thân nhau từ năm 2008. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A1 và ông Lê Hoàng T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A1 là được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

[2] *Về quan hệ con cái và cấp dưỡng*: Có 03 con chung là Lê Hoàng H sinh 1988, Lê Hoàng M sinh năm 1989 và Lê Sa R sinh 1992; Tất cả đều đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bà Nguyễn Thị A1 có yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Hoàng T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 của luật HNGĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và điểm a mục 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A1 là được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Con chung đều đã trưởng thành.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị A1 phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0000928 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên bà Nguyễn Thị A1 đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- UBND xã Mỹ Phú Đông.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà